

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2021/HS-ST
Ngày 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Nguyên

Ông Võ Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Xuân Bảo – Kiểm sát viên;

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27A/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Văn B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh năm 1989; có hai người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: Ngày 23 tháng 9 năm 2019 bị Trưởng Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền, số tiền 3.000.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPVPHC về hành vi “khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khi khối lượng khoáng sản đã khai thác đến 10m³ (cụ thể là 5,828m³), (đã nộp phạt ngày 30 tháng 9 năm 2019); bị cáo tại ngoại, (có mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Trúc Ng, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt;

- Người làm chứng: Võ Thành T, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, Võ Thanh T bị Công an huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. T nộp phạt và cam kết không tái phạm, nhưng vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 21 tháng 9 năm 2020, tổ công tác thuộc Công an huyện B, tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang Võ Thanh T, Võ Thành T đang khai thác cát trái phép trên sông Hàm Luông, tại tọa độ X: 1106109, Y: 588467, thuộc địa phận xã An Đức, huyện B, tỉnh Bến Tre. Tang vật gồm: ghe gỗ không biển kiểm soát, trọng tải khoảng 30 tấn và hệ thống bơm hút cát do Võ Thanh T làm chủ sở hữu, số cát đã khai thác trái phép trong khoang ghe là 7,05m³.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Ghe gỗ không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 30 tấn; kích thước chiều dài 17,1m, chiều ngang rộng nhất 3,4m, sâu 2,6 m;
 - 01 máy dùng chạy phương tiện, nhãn hiệu YANMAR không rõ công suất; kích thước dài 0,9m, ngang 0,5m, cao 0,8m;
 - 01 máy dùng để bơm, hút cát không rõ nhãn hiệu, công suất; kích thước dài 1,2m, rộng 0,5m, cao 0,8m;
 - 01 máy dùng để bơm, hút cát không rõ nhãn hiệu, công suất; kích thước dài 0,75m, ngang 0,5m, cao 0,4m;
 - 01 bộ tời dùng để kéo, thả ống bơm cát, kích thước dài 0,7m, ngang 0,3m, cao 0,4 m;
 - 02 đầu bơm, hút cát bằng kim loại, đã cũ bị rỉ sét:
 - + 01 đầu bơm dùng để bơm cát từ dưới sông lên khoang chứa của ghe; kích thước dài 0,8m, ngang 0,5m, cao 0,8m; đầu vào nối với một ống nhựa dài 0,16 m, đường kính 0,16m, nối tiếp với ống kim loại dài 0,8m, đường kính 0,16m;
 - + 01 đầu bơm dùng để bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ; kích thước dài 0,7m, ngang 0,3m, cao 0,3m; đầu vào nối với một ống nhựa dài 3m, đường kính 0,12m, đầu ra nối với một ống nhựa dài 3,5m, đường kính 0,12m;
 - 01 đầu bơm nước bằng kim loại; kích thước dài 0,48m, ngang 0,3m, cao 0,4m, tiếp nối với một ống nhựa dài 7,3m, đường kính 0,08m và 04 ống nhựa (ống 1 dài 1,4m, đường kính 0,05m; ống 2 dài 2,5m, đường kính 0,05m; ống 3 dài 2,1m, đường kính 0,03m; ống 4 dài 7,8m, đường kính 0,03m);
 - Mẫu cát sông phục vụ công tác giám định ký hiệu KS 2109 2020;
- Đồ vật, vật chứng đã xử lý:

- Toàn bộ số cát khai thác trái phép đã được bơm trả lại lòng sông (theo biên bản xử lý tang vật là khoáng sản (cát), lập lúc 16 giờ 50 phút ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Công an huyện B, tỉnh Bến Tre;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HDDG của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre ngày 09 tháng 12 năm 2020, kết luận giá trị của 7,05m³ cát sông tại thời điểm ngày 21 tháng 9 năm 2020 là 465.300 đồng;

Kết luận giám định tư pháp ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: mẫu KS 2109 2020 được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định được xác định là khoáng sản.

Quá trình điều tra, Võ Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án;

Đối với Võ Thành T hành vi không cấu thành tội phạm.

* Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Võ Thanh T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản Cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu phương tiện đã thu giữ để nộp vào ngân sách nhà nước; Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông còn lại sau giám định.

Bị cáo tranh luận yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào khoảng

12 giờ 15 phút ngày 21 tháng 9 năm 2020, Võ Thanh T cùng Võ Thành T đang thực hiện hành vi khai thác cát trái phép trên sông Hàm Luông, tại tọa độ X: 1106109, Y: 588467, thuộc địa phận xã An Đức, huyện B, tỉnh Bến Tre thì bị bắt quả tang, số cát đã khai thác trái phép trong khoang ghe là 7,05m³, 465.300 đồng. Về nhân thân: Vào ngày 23 tháng 9 năm 2019, Võ Thanh T bị Công an huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép chưa được xóa tiền sự.

Với ý thức, hành vi, nhân thân và lượng cát mà bị cáo đã khai thác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Võ Thanh T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn (thuộc hộ cận nghèo), bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, thuộc các trường hợp giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt bị cáo có hai con còn nhỏ vợ bị cáo không nghề nghiệp nên áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Phương tiện bị thu giữ là tài sản của vợ chồng bị cáo nhưng việc khai thác cát trái phép có thu nhập bị cáo đem về cho gia đình, chị Nguyễn Thị Trúc Ng (vợ bị cáo) biết việc làm của bị cáo, là phương tiện phạm tội nên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước. Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông còn lại sau giám định.

[6] Về án phí: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Thanh T** 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

+ 01 Ghe gỗ không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 30 tấn; kích thước chiều dài 17,1m, chiều ngang rộng nhất 3,4m, sâu 2,6m;

+ 01 máy dùng chạy phương tiện, nhãn hiệu YANMAR không rõ công suất; kích thước dài 0,9m, ngang 0,5m, cao 0,8m;

+ 01 máy dùng để bơm, hút cát không rõ nhãn hiệu, công suất; kích thước dài 1,2m, rộng 0,5m, cao 0,8m;

+ 01 máy dùng để bơm, hút cát không rõ nhãn hiệu, công suất; kích thước dài 0,75m, ngang 0,5m, cao 0,4m;

+ 01 bộ tời dùng để kéo, thả ống bơm cát, kích thước dài 0,7m, ngang 0,3m, cao 0,4 m;

+ 02 đầu bơm, hút cát bằng kim loại, đã cũ bị rỉ sét:

. 01 đầu bơm dùng để bơm cát từ dưới sông lên khoang chứa của ghe; kích thước dài 0,8m, ngang 0,5m, cao 0,8m; đầu vào nối với một ống nhựa dài 0,16m, đường kính 0,16m, nối tiếp với ống kim loại dài 0,8m, đường kính 0,16m;

. 01 đầu bơm dùng để bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ; kích thước dài 0,7m, ngang 0,3m, cao 0,3m; đầu vào nối với một ống nhựa dài 3m, đường kính 0,12m, đầu ra nối với một ống nhựa dài 3,5m, đường kính 0,12m;

+ 01 đầu bơm nước bằng kim loại; kích thước dài 0,48m, ngang 0,3m, cao 0,4m, tiếp nối với một ống nhựa dài 7,3m, đường kính 0,08m và 04 ống nhựa (ống 1 dài 1,4m, đường kính 0,05m; ống 2 dài 2,5m, đường kính 0,05m; ống 3 dài 2,1m, đường kính 0,03m; ống 4 dài 7,8m, đường kính 0,03m);

+ Một mỏ neo.

- Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông sau giám định.

Các vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/04/2021 hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Võ Thanh T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A , huyện B (1b);
- Bị cáo (01b);
- NCQLNVLQ (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh